

Chỉ số TT	GT cuối tháng	T6%	6T%
Việt Nam			
VNI	1,860.0	-0.2	4.2
VN30	1,995.7	-0.1	-1.7
VN Mid	2,130.5	-0.9	-3.9
VN Small	1,343.1	-1.3	-9.0
HNI	313.2	6.2	25.9
HN30	513.4	-1.7	-4.6
GT vốn hoá cuối tháng (tỷ USD)		T5/26	T6/26
HSX		334.3	333.4
HNX		18.5	18.7
UPCOM		50.7	50.8
Tổng cộng		403.5	402.9
Thanh khoản (triệu USD)		T5/26	T6/26
GTGD TB/ngày (bao gồm thoả thuận)			
HSX		926.8	701.5
HNX		46.6	35.5
UPCOM		29.8	22.2
Tổng cộng		1,003.2	759.2
KN mua ròng		T5/26	T6/26
HSX		-735.4	-582.8
HNX		1.1	-0.7
UPCOM		-10.1	1.7
Tổng cộng		-744.4	-581.8
Dự báo		2025	2026F
GDP thực (% YoY)		8.0	8.5
CPI (bq, % YoY)		3.3	3.5
Tăng trưởng tín dụng (%)		19.0	17.9
VN-Index		1,784.5	2,033.0
P/E (trượt 12T)		T5/26	T6/26
Việt Nam (VNI)		15.3	15.1
Thái Lan (SET)		16.4	16.7
Philippines (PCOMP)		8.8	9.2
Indonesia (JCI)		14.7	13.2

Nguồn: Bloomberg, HSX, HNX

Vũ Minh Đức

Phó Giám đốc

duc.vu@vietcap.com.vn

+84 24 6262 6999. Ext.363

Hoàng Nam

Giám đốc

nam.hoang@vietcap.com.vn

+84 24 6262 6999. Ext.124

Cơ hội quay trở lại vùng đỉnh lịch sử

VNI gần như đi ngang trong tháng 6/2026. Chỉ số VN-Index (VNI) giảm 3,9% trong 2 tuần đầu tháng 6 trước khi hồi phục lại 3,8% trong nửa cuối tháng, đóng cửa tháng 6 với mức giảm 0,2% so với thời điểm cuối tháng 5. Mặc dù vậy, tâm lý thị trường có dấu hiệu được cải thiện khi mà sắc xanh đã lan tỏa rộng hơn ở nhiều nhóm ngành như Ngân hàng (+2%), Dịch vụ Tài chính (+1,9%) hay Dịch vụ Tiêu dùng (+1,7%) thay vì tập trung vào một số cổ phiếu ngành Bất động sản (+1,8%) lớn như VIC hay VHM.

Triển vọng thị trường tháng 7/2026:

* Yếu tố hỗ trợ:

+ Giá dầu thế giới lao dốc mạnh trước những tiến triển tích cực về đàm phán hòa bình giữa Mỹ và Iran, chỉ còn trên dưới 70 USD/thùng. Điều này góp phần khiến giá xăng dầu trong nước giảm nhanh trong tháng 6, giúp giảm chi phí vận tải, chi phí sản xuất đầu vào của nhiều ngành; kết quả có thể kéo lạm phát hạ nhiệt trong thời gian tới.

+ Số liệu Kinh tế Vĩ mô Q2/2026 của Việt Nam vừa công bố khả quan trong bối cảnh thế giới không thuận lợi. Tốc độ tăng trưởng GDP Q2/2026 đạt 8,39% YoY (Q2 2025: +8,14% YoY), là mức tăng trưởng quý 2 cao thứ hai kể từ khi chúng tôi ghi nhận dữ liệu từ năm 2011. Tính chung trong 6 tháng đầu năm 2026, GDP tăng trưởng 8,18% YoY (6T 2025: +7,63% YoY), là mức tăng trưởng 6 tháng đầu năm cao nhất kể từ khi chúng tôi ghi nhận dữ liệu từ năm 2011. Kết quả tích cực góp phần củng cố kỳ vọng về kịch bản tăng trưởng cao trong 6 tháng cuối năm như mục tiêu của Chính phủ là 11,9%.

* Yếu tố rủi ro:

+ Mỹ đang lên kế hoạch áp đặt mức thuế suất 12,5% theo Điều khoản 301 liên quan đến lao động cưỡng bức đối với Việt Nam, nhằm thay thế cho sắc lệnh thuế quan tạm thời 10% (theo Điều khoản 122) sẽ chính thức hết hạn vào ngày 24 tháng 7 năm 2026.

* **Phân tích kỹ thuật:** VNI vẫn đang vận động trong một xu hướng tăng điểm với các hỗ trợ quan trọng tại 1.860 điểm và 1.835 điểm. Tuy nhiên, mức thanh khoản thấp của thị trường khiến cho sắc xanh không lan rộng mà tương đối chọn lọc, tập trung ở một số cổ phiếu ngành Bất động sản, Ngân hàng hay Dịch vụ Tài chính.

Ở kịch bản cơ sở (xác suất 60%), chúng tôi dự báo VN-Index, với sự hỗ trợ tại vùng 1.835-1.860 điểm, sẽ có khả năng tăng trở lại lên vùng đỉnh thiết lập trong tháng 5/2026 tại 1.900-1.930 điểm. Ngược lại, nếu vi phạm mốc 1.835 điểm, đà tăng hiện tại có thể sẽ bị thách thức.

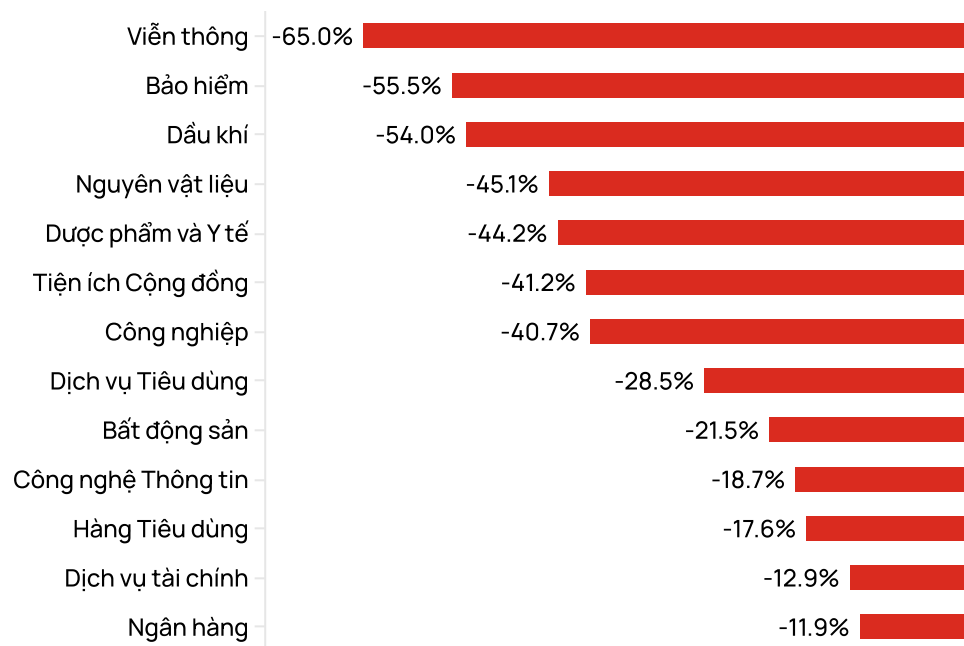
Cổ phiếu khuyến nghị

* **Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn** lựa chọn theo Phân tích kỹ thuật: HDB, VCK (Hình 4, trang 5).

* **Cổ phiếu nổi bật trong danh sách theo dõi của đội ngũ phân tích cơ bản Vietcap:** HT1, FRT. Các cổ phiếu này được lựa chọn từ các cổ phiếu đang được Phòng Phân tích Vietcap theo dõi, đánh giá có triển vọng tăng trưởng tốt trong trung và/hoặc dài hạn. (Hình 5, trang 5).

Quan điểm kỹ thuật

Hình 1: Biến động GTGD TBN theo ngành

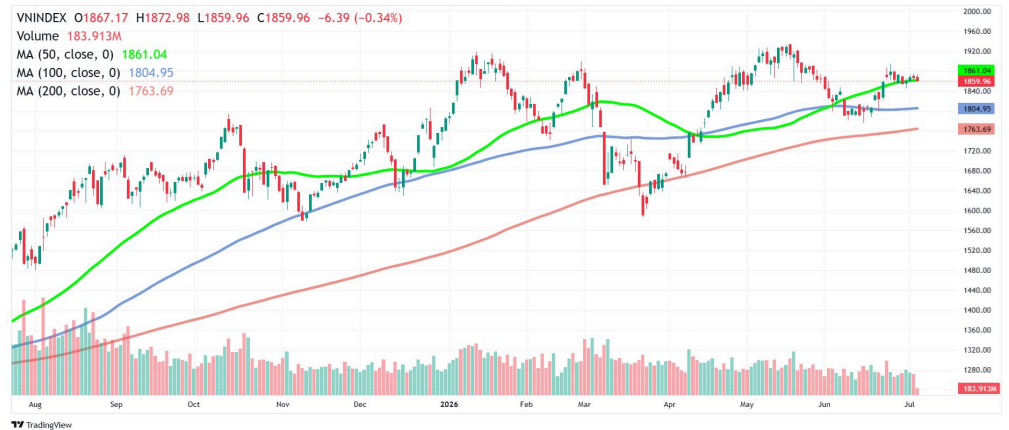


Nguồn: FiinPro, Vietcap

Thanh khoản sụt giảm trong tháng 6. Hoạt động giao dịch suy yếu mạnh, với thanh khoản thị trường tháng 6 giảm xuống mức thấp nhất kể từ tháng 2 năm 2025. Giá trị giao dịch bình quân hàng ngày (GTGD BQN) trên HSX và trên cả ba sàn giao dịch đều giảm 24,3% so với tháng trước.

So với tháng 5, sự sụt giảm thanh khoản được ghi nhận ở tất cả các nhóm ngành, trong đó giảm mạnh nhất về GTGD TBN là ngành Viễn thông (-65%), Bảo hiểm (-55,5%), Dầu khí (-54%) hay Nguyên vật liệu (-45,1%). Trong khi đó, các ngành như Ngân hàng (-11,9%), Dịch vụ Tài chính (-12,9%) có mức giảm thanh khoản ít nhất nhờ lực mua được cải thiện trong nửa cuối tháng 6.

Hình 2: Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Nguồn: FiinPro, Vietcap

Phân tích kỹ thuật VNI trong tháng 7/2026. Sau khi vượt lên trên nền tích lũy phía trên đường MA150, quanh mốc 1.800 điểm hình thành đầu tháng 6, chỉ số VNI hiện đang vận động trong một xu hướng tăng giá với hỗ trợ MA50 nằm tại 1.860 điểm và MA20 nằm tại 1.835 điểm. Điểm đáng ghi nhận là nhịp tăng điểm của VNI đi kèm với mức thanh khoản trung bình, phản ánh việc tăng một cách chọn lọc của các cổ phiếu thành phần, phân bổ ở các ngành Bất động sản, Ngân hàng và Dịch vụ Tài chính.

+ Kịch bản cơ sở (xác suất 60%): Những phiên cuối tháng 6, đầu tháng 7, chúng tôi quan sát VNI diễn biến giằng co nhưng mang tích chất củng cố và chưa vi phạm hai hỗ trợ quan trọng MA20 và MA50. Do đó, chúng tôi dự báo VNI vẫn sẽ tiếp tục duy trì xu hướng tăng hiện tại trong tháng 7, hướng lên kiểm định lại mức đỉnh lịch sử gần nhất thiết lập trong tháng 5/2026 tại 1.900-1.930 điểm.

+ Kịch bản tiêu cực (xác suất 40%): Mặc dù vậy, nếu áp lực bán bất ngờ gia tăng tại các cổ phiếu dẫn dắt, khiến VNI lần lượt vi phạm các hỗ trợ 1.860 điểm và đặc biệt là 1.835 điểm, đà tăng hiện tại của chỉ số sẽ phát ra tín hiệu đảo chiều. Ở kịch bản này, VNI có thể sẽ quay trở lại vùng hỗ trợ của đường MA150 quanh mốc 1.800 điểm một lần nữa.

Hình 3: Đồ thị định giá VN-Index theo P/E trượt

P/E trượt của VNI

— P/E trượt của VNI — Mean — +1 SD - - - +2 SD — -1 SD - - - -2 SD



P/E phi tài chính của VNI

— P/E phi tài chính của VNI — Mean — +1 SD - - - +2 SD — -1 SD - - - -2 SD



Nguồn: FiinPro, Vietcap

Cổ phiếu khuyến nghị

Hình 4: Danh mục cổ phiếu được lựa chọn theo PTKT

HDB: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh

Giá mua	26,800
Giá mục tiêu	28,600
Giá dừng lỗ	26,000

Quan điểm kỹ thuật

- HDB thu hút dòng tiền mạnh trong những ngày đầu tháng 7, giúp cổ phiếu vượt lên trên đường MA200 để phát tín hiệu trở lại khu vực thị trường tăng giá.
- Ngưỡng kháng cự mạnh gần nhất của HDB là vùng 28.000-28.600 đ/cp.

VCK: Công ty Cổ phần Chứng Khoán VPS

Giá mua	34,000
Giá mục tiêu	36,000
Giá dừng lỗ	33,500

Quan điểm kỹ thuật

- VCK vận động trong xu hướng tăng kể từ đầu tháng 6/2026 với sự hỗ trợ của đường MA100 ngày.
- Cổ phiếu vừa vượt qua kháng cự MA20 tại 33.500 đ/co với thanh khoản cao để củng cố đà tăng ngắn hạn.

Hình 5: Danh mục cổ phiếu dài hạn được lựa chọn bởi đội ngũ PTCB của Vietcap

HT1: Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Hà Tiên

Ngành	Xây dựng và Vật liệu
Vốn hoá	5,094 tỷ VNĐ
KLGD TB 50 phiên	0.2 triệu cp
Giá hiện tại	13,350
Giá mục tiêu	N/A
% Tăng trưởng	N/A

Luận điểm đầu tư

- Năm 2026, chúng tôi dự báo tổng doanh thu gộp đạt 9,2 nghìn tỷ đồng (+15% svck). Mảng xi măng & clinker tiếp tục là động lực tăng trưởng chính (đóng góp 98% doanh thu gộp 2026), trong khi mảng BOT duy trì tăng trưởng ổn định (+14% svck).
- Dù áp lực cạnh tranh dự báo duy trì, LNST-CĐTS2026 kỳ vọng tăng 45% svck nhờ (1) giá bán xi măng tăng, giúp bù đắp một phần chi phí đầu vào tăng, và (2) khả năng cải thiện hiệu quả hoạt động – chủ yếu nhờ giảm chi phí điện.
- HT1 đang giao dịch ở mức P/E trượt 12T là 14,5 lần. Chúng tôi tin rằng nền tảng sinh lời tích cực cùng cơ cấu nợ vay an toàn sẽ là những động lực cốt lõi giúp định giá của HT1 tiếp tục gia tăng khi bức tranh toàn ngành bước vào chu kỳ phục hồi. HT1 cũng có lịch sử trả cổ tức tiền mặt đều đặn với DPS/EPS trung bình 86% từ 2021-2025.

FRT: Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT

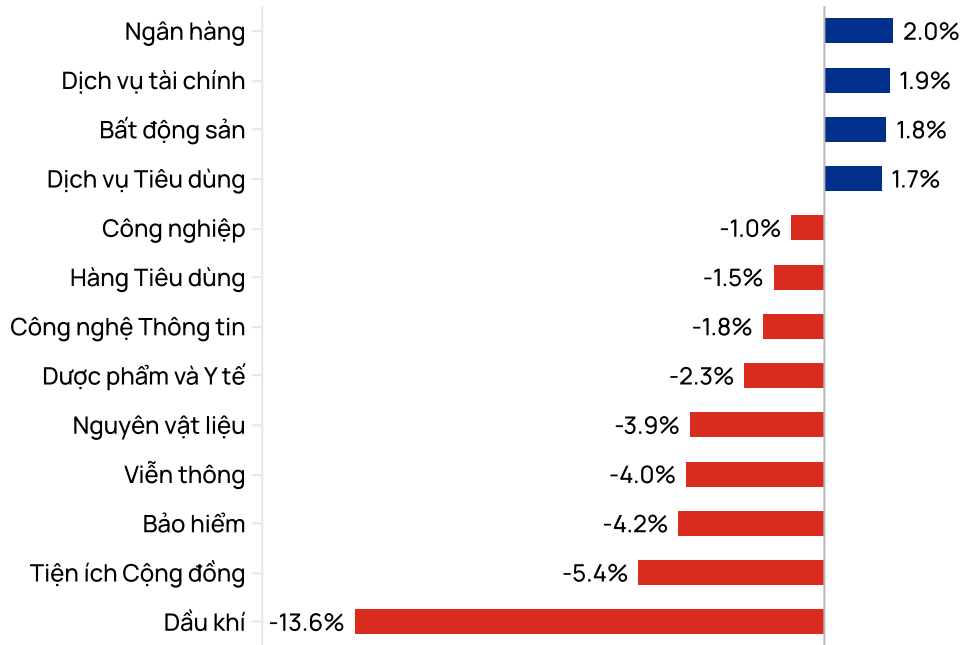
Ngành	Bán lẻ
Vốn hoá	21,458 tỷ VNĐ
KLGD TB 50 phiên	0.6 triệu cp
Giá hiện tại	120,000
Giá mục tiêu	180,100
% Tăng trưởng	50.1%

Luận điểm đầu tư

- Chúng tôi duy trì quan điểm tích cực của chúng tôi rằng Long Châu sẽ đóng vai trò là động lực dẫn dắt tăng trưởng lợi nhuận chính của FRT, đồng thời kỳ vọng FPT Shop sẽ duy trì có lãi ròng đến năm 2030.
- Dự báo LNST sau lợi ích CĐTS năm 2026 của FRT sẽ tăng 44% YoY, chủ yếu nhờ mức tăng trưởng LNST sau lợi ích CĐTS (47% YoY) của Long Châu. Chúng tôi cũng kỳ vọng LNST sau lợi ích CĐTS của FPT Shop sẽ tăng 20% YoY từ mức nền thấp của năm 2025, nhờ đà tăng trưởng mạnh hơn của doanh thu.
- FRT hiện đang giao dịch ở mức P/E dự phóng năm 2026/2027 lần lượt là 19,7x/13,8x và PEG 5 năm ở mức 0,6x. Đây là mức định giá hấp dẫn khi xét đến tốc độ tăng trưởng kép (CAGR) LNST sau lợi ích CĐTS giai đoạn 2025-2030 dự kiến đạt 31%.

Thống kê thị trường tháng 6

Hình 6: Biến động giá cổ phiếu theo nhóm trong tháng 06/2026



Nguồn: HSX, HNX, FiiPro, Vietcap

Lưu ý: Phân loại ngành của ICB

GAS được xếp vào nhóm Tiện ích thay vì Dầu khí GAS là công ty phân phối khí.

* Dịch vụ Tài chính không bao gồm ngân hàng, bảo hiểm và bất động sản.

Hình 7: Các mã tăng mạnh nhất trong tháng 06/2026

Mã	Sàn	Vốn hoá (triệu)	Tỉ trọng%	Giá hiện tại (VNĐ)	So với tháng trước%Δ	
HSX (giá trị vốn hoá tối thiểu 50 triệu USD)						
CTS	Dịch vụ tài chính	HSX	270	0.08%	26,150	23%
PC1	Công nghiệp	HSX	361	0.11%	23,100	19%
VVS	Hàng Tiêu dùng	HSX	135	0.04%	82,400	19%
KLB	Ngân hàng	HSX	365	0.11%	16,600	17%
SSB	Ngân hàng	HSX	2,110	0.63%	16,200	16%
HNX (giá trị vốn hoá tối thiểu 25 triệu USD)						
SHN	Nguyên vật liệu	HNX	26	0.14%	5,200	58%
SJ1	Hàng Tiêu dùng	HNX	27	0.14%	16,400	52%
THD	Bất động sản	HNX	2,397	12.81%	163,900	34%
VIT	Công nghiệp	HNX	86	0.46%	28,500	33%
NVB	Ngân hàng	HNX	1,060	5.66%	14,500	27%

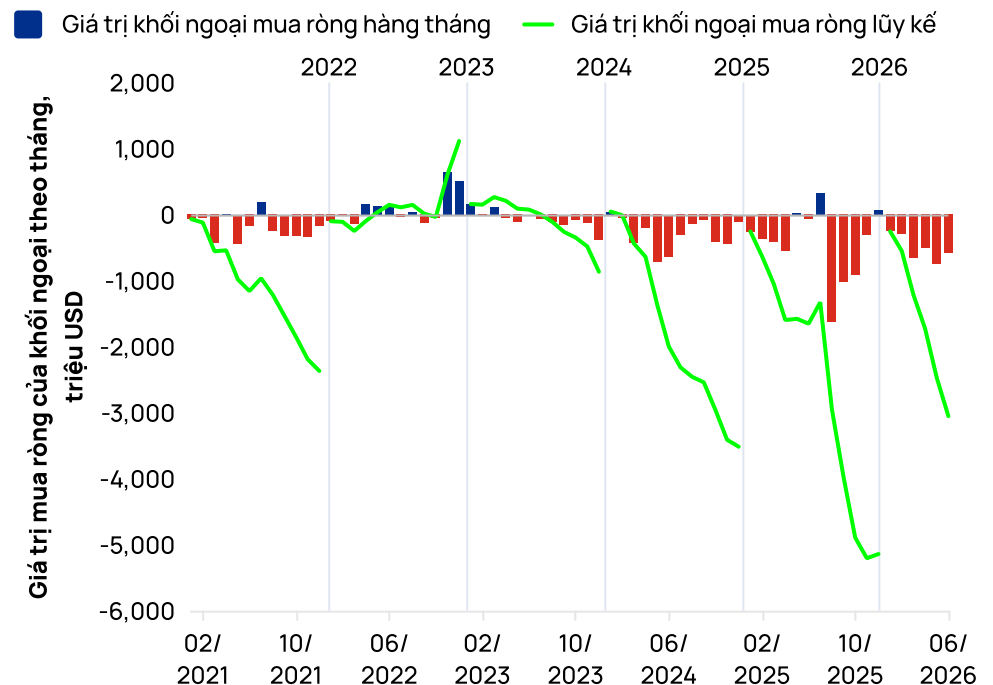
Nguồn: HSX, HNX, Vietcap

Hình 8: Các mã giảm mạnh nhất trong tháng 06/2026

Mã	Sàn	Vốn hoá (triệu USD)	Tỉ trọng%	Giá hiện tại (VNĐ)	So với tháng trước%Δ	
HSX (giá trị vốn hoá tối thiểu 50 triệu USD)						
STG	Công nghiệp	HSX	97	0.03%	25,900	-21%
BSR	Dầu khí	HSX	4,594	1.38%	24,150	-19%
TAL	Bất động sản	HSX	508	0.15%	26,550	-14%
TNH	Dược phẩm và Y tế	HSX	52	0.02%	8,200	-13%
STK	Hàng Tiêu dùng	HSX	55	0.02%	10,300	-13%
HNX (giá trị vốn hoá tối thiểu 25 triệu USD)						
OCH	Hàng Tiêu dùng	HNX	56	0.30%	7,400	-20%
KSF	Bất động sản	HNX	2,677	14.30%	78,300	-17%
PVC	Dầu khí	HNX	39	0.21%	12,700	-14%
VFS	Dịch vụ tài chính	HNX	61	0.33%	10,400	-13%
L40	Công nghiệp	HNX	25	0.14%	28,200	-11%

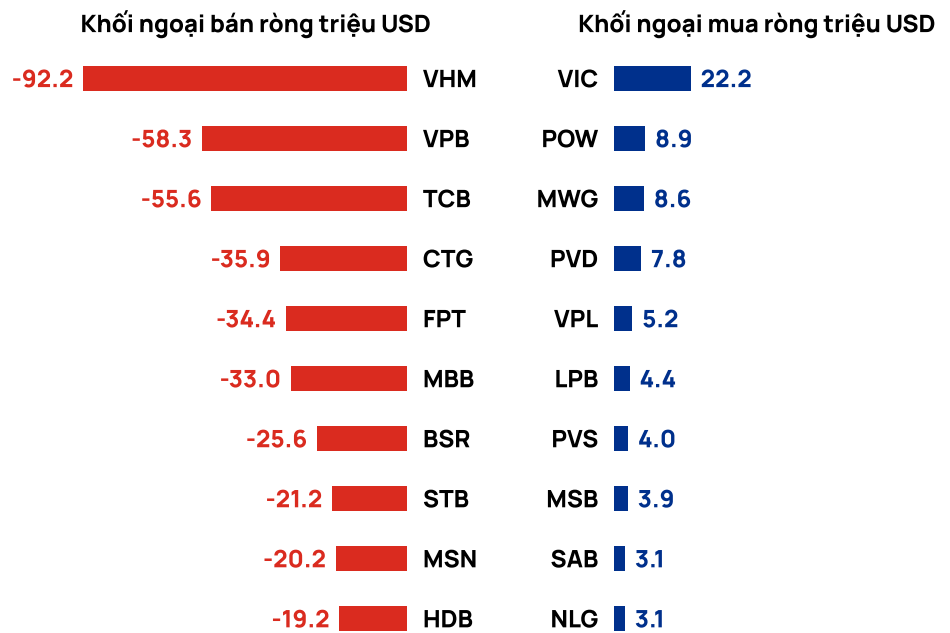
Nguồn: HSX, HNX, Vietcap

Hình 9: Giá trị mua ròng của khối ngoại theo tháng, triệu USD



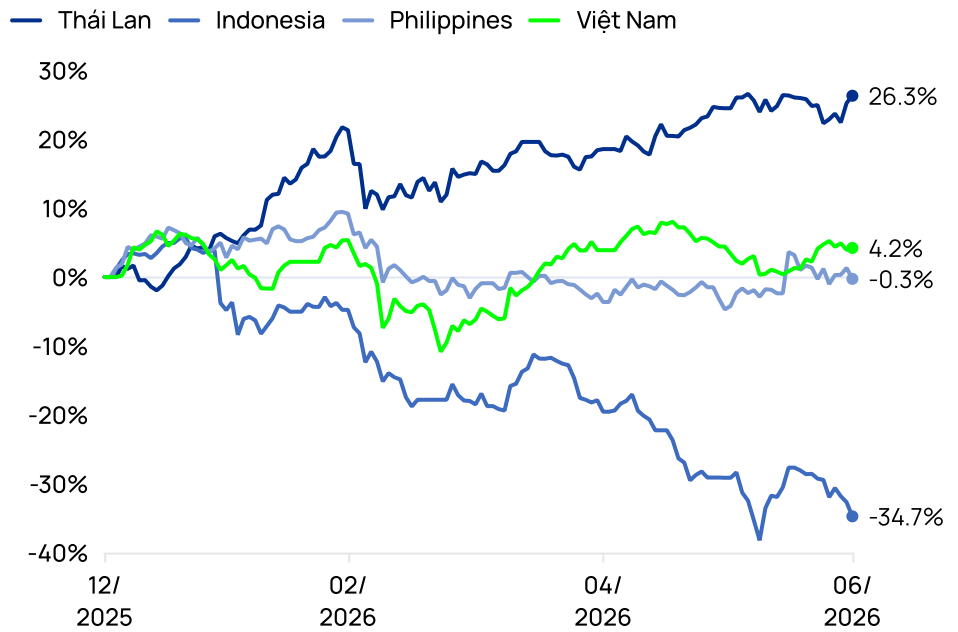
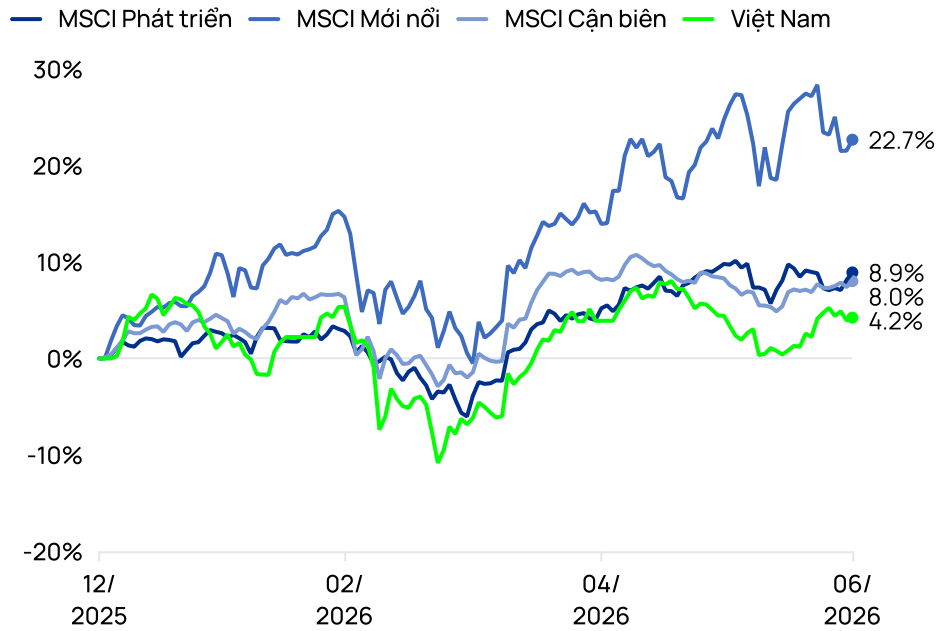
Nguồn: HSX, HNX, Vietcap

Hình 10: Các mã khối ngoại mua ròng và bán ròng mạnh nhất trong tháng 06/2026



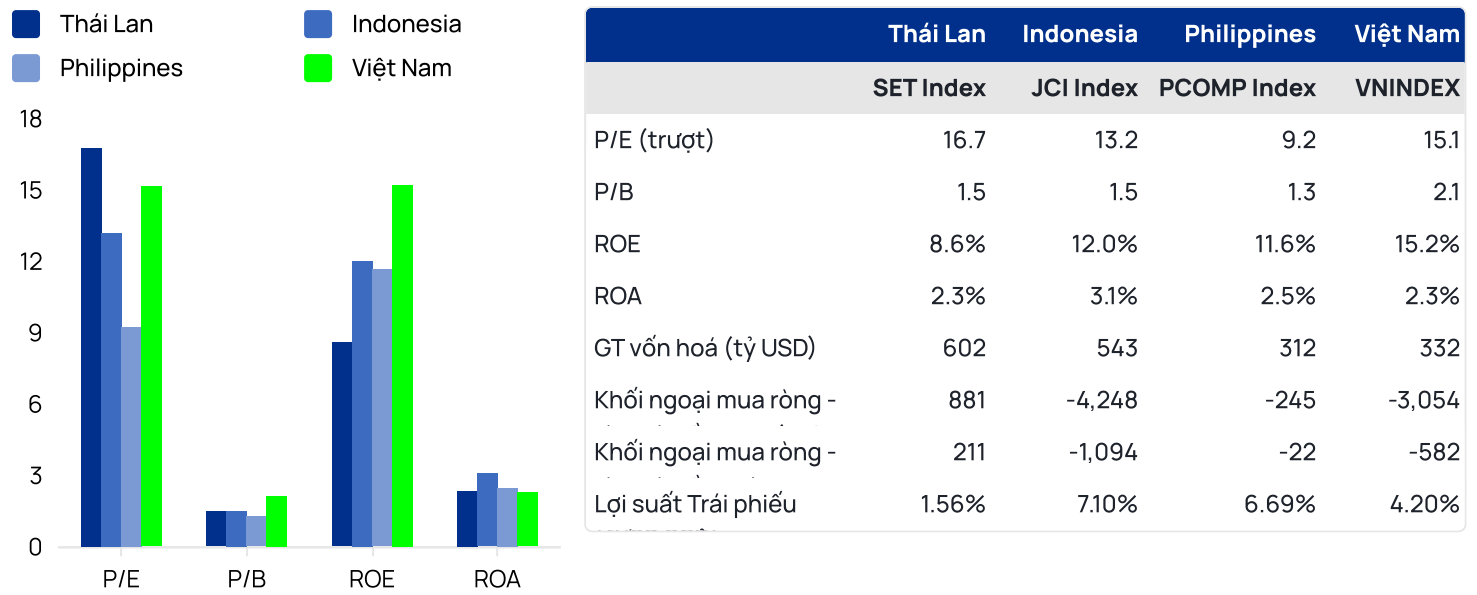
Nguồn: HSX, HNX, Vietcap

Hình 11: So sánh biến động của VN-Index và thế giới



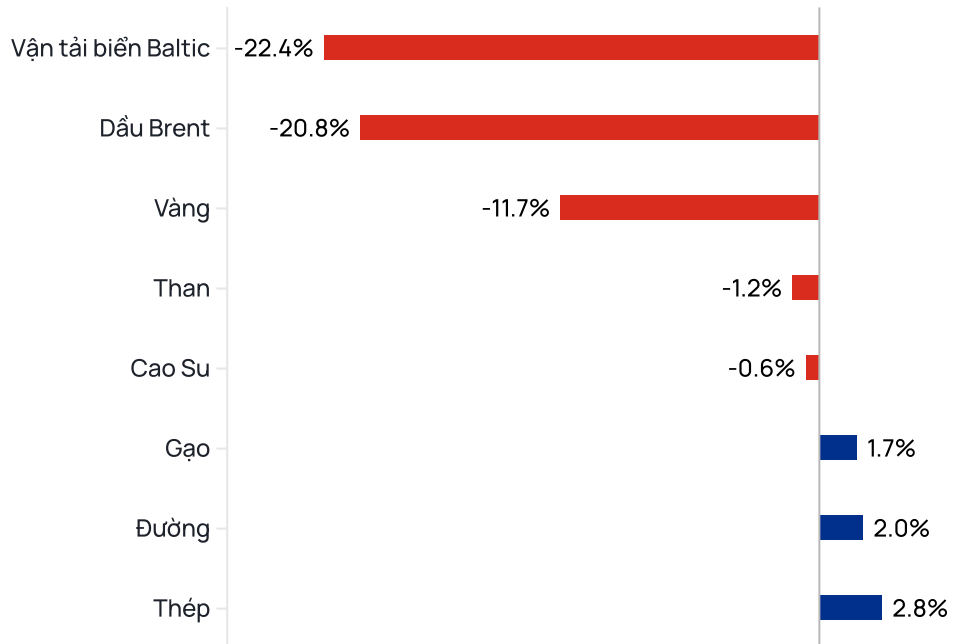
Nguồn: Bloomberg, Vietcap

Hình 12: Các chỉ số chính trong nhóm ASEAN - Các dữ liệu và định giá chính (tính đến cuối tháng 06/2026)



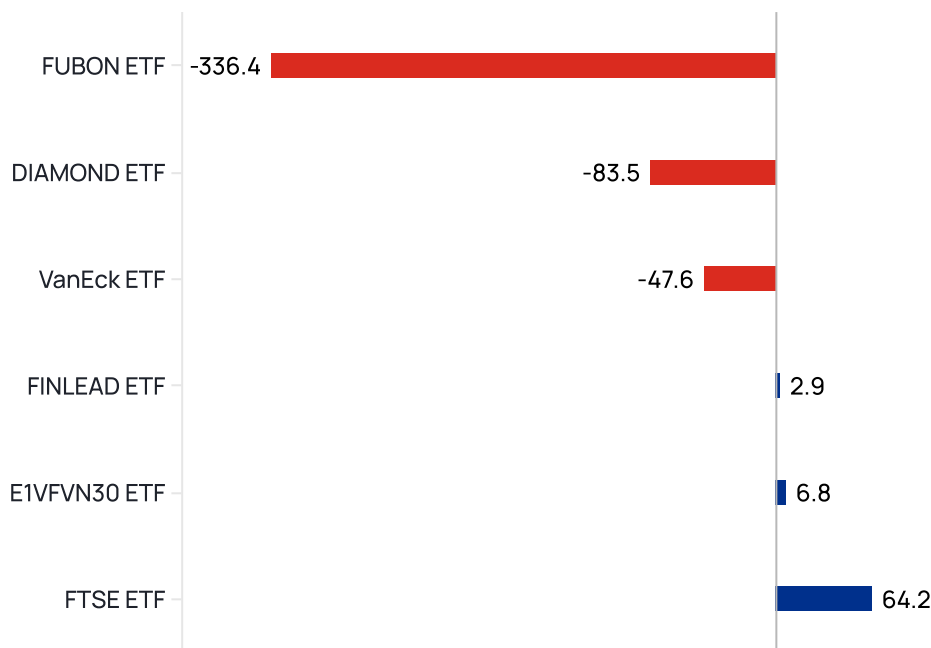
Nguồn: Bloomberg, FiiPro, HSX, Vietcap

Hình 13: Biến động giá cả hàng hoá trong tháng 06



Nguồn: Bloomberg, Vietcap

Hình 14: Biến động dòng tiền các quỹ ETF tháng 6



Nguồn: Bloomberg, Vietcap

Cập nhật vĩ mô

Tăng trưởng GDP quý 2 năm 2026 đạt 8,4%. Ngày 3 tháng 7 năm 2026, Cục Thống kê Việt Nam đã công bố kết quả kinh tế quý 2 với các chỉ số chính như sau:

*GDP:

- Q1 2026 (cập nhật): +7,94% so với cùng kỳ (YoY), tăng từ mức +7,83% được công bố trước đây.
- Q2 2026: +8,39% YoY (Q2 2025: +8,14% YoY), là mức tăng trưởng quý 2 cao thứ hai kể từ khi chúng tôi ghi nhận dữ liệu từ năm 2011 (chỉ thấp hơn Q2 2022: +8,56% YoY).
- 6T 2026: +8,18% YoY (6T 2025: +7,63% YoY), là mức tăng trưởng 6 tháng đầu năm cao nhất kể từ khi ghi nhận dữ liệu từ năm 2011.
- Khu vực Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản: Q2 2026: +4,06% YoY (Q2 2025: +3,95% YoY); 6T 2026: +3,87% YoY (6T 2025: +3,88% YoY).
- Khu vực Công nghiệp và Xây dựng: Q2 2026: +10,51% YoY (Q2 2025: +8,95% YoY); 6T 2026: +9,81% YoY (6T 2025: +8,44% YoY).
- Khu vực Dịch vụ: Q2 2026: +7,87% YoY (Q2 2025: +8,95% YoY); 6T 2026: +8,09% YoY (6T 2025: +8,36% YoY).

*Các chỉ số kinh tế chính khác:

- CPI bình quân tăng +4,38% YoY trong 6T 2026 (tháng 6: -0,39% MoM / +4,69% YoY).
- Tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tăng +12,9% YoY trong 6T 2026 (tháng 6: +14,8% YoY), trong đó bán lẻ hàng hóa tăng +12,5% YoY, dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng +15,6% YoY và du lịch lữ hành tăng +15,0% YoY.
- Chỉ số IIP toàn ngành tăng +10,8% YoY trong 6T 2026 (tháng 6: +12,7% YoY), trong đó IIP ngành chế biến, chế tạo tăng +11,4% YoY.
- Kim ngạch xuất khẩu tăng +21,0% YoY và kim ngạch nhập khẩu tăng +33,4% YoY, với mức thâm hụt thương mại đạt 16,7 tỷ USD trong 6T 2026 (tháng 6: xuất khẩu +28,1% YoY, nhập khẩu +45,2% YoY, thâm hụt thương mại 2,6 tỷ USD).
- Vốn FDI đăng ký tăng +61,0% YoY đạt 34,7 tỷ USD và vốn FDI giải ngân tăng +11,2% YoY đạt 13,0 tỷ USD trong 6T 2026 (tháng 6: vốn đăng ký tăng gấp 3,1 lần so với cùng kỳ, vốn giải ngân +16,3% YoY). Singapore dẫn đầu về vốn FDI đăng ký với 29,1%, tiếp theo là Hàn Quốc (23,1%), Malaysia (8,6%) và Trung Quốc (8,2%).
- Lượng khách quốc tế tăng +14,9% YoY đạt 12,3 triệu lượt trong 6T 2026 (tháng 6: +14,7% YoY, đạt 1,7 triệu lượt).
- Giải ngân vốn đầu tư công tăng +13,9% YoY đạt 357,1 nghìn tỷ VND trong 6T 2026, hoàn thành 31,1% kế hoạch năm (so với mức bình quân 29,9% của giai đoạn 2021-2025).

Hệ thống khuyến nghị của Vietcap

Chúng tôi, Vũ Minh Đức và Hoàng Nam, xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Phương pháp định giá và Hệ thống khuyến nghị của Vietcap

Nội dung chính trong hệ thống khuyến nghị: Khuyến nghị được đưa ra dựa trên mức tăng/giảm tuyệt đối của giá cổ phiếu để đạt đến giá mục tiêu, được xác định bằng công thức **(giá mục tiêu - giá hiện tại) / giá hiện tại** và không liên quan đến hoạt động thị trường. Công thức này được áp dụng từ ngày 1/1/2014.

Các khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Tổng lợi nhuận cổ đồng (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ trên 20%
KHẢ QUAN	Tổng lợi nhuận cổ đồng (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dương từ 10%-20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Tổng lợi nhuận cổ đồng (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dao động giữa âm 10% và dương 10%
KÉM KHẢ QUAN	Tổng lợi nhuận cổ đồng (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm từ 10-20%
BÁN	Tổng lợi nhuận cổ đồng (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm trên 20%
KHÔNG ĐÁNH GIÁ	Bộ phận nghiên cứu đang hoặc có thể sẽ nghiên cứu cổ phiếu này nhưng không đưa ra khuyến nghị hay giá mục tiêu vì lý do tự nguyện hoặc chỉ để tuân thủ các quy định của luật và/hoặc chính sách công ty trong trường hợp nhất định, bao gồm khi Vietcap đang thực hiện dịch vụ tư vấn trong giao dịch sáp nhập hoặc chiến lược có liên quan đến công ty đó.
KHUYẾN NGHỊ TẠM HOÃN	Hình thức đánh giá này xảy ra khi chưa có đầy đủ thông tin cơ sở để xác định khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu. Khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu trước đó, nếu có, không còn hiệu lực đối với cổ phiếu này.

Trừ khi có khuyến cáo khác, những khuyến nghị đầu tư chỉ có giá trị trong vòng 12 tháng. Những biến động giá trong tương lai có thể làm cho các khuyến nghị tạm thời không khớp với mức chênh lệch giữa thị trường của cổ phiếu và giá mục tiêu, nên việc diễn giải các khuyến nghị đầu tư cần được thực hiện một cách linh hoạt.

Rủi ro: Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Tỷ giá ngoại tệ có thể ảnh hưởng bất lợi đến giá trị, giá hoặc lợi nhuận của bất kỳ chứng khoán hay công cụ tài chính nào có liên quan được nói đến trong báo cáo này. Để được tư vấn đầu tư, thực hiện giao dịch hoặc các yêu cầu khác, khách hàng nên liên hệ với đơn vị đại diện kinh doanh của khu vực để được giải đáp.

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap, Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố, Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này, Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành, Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước, Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này, Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt, Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap, Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Liên hệ

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Vietcap

vietcap.com.vn

vietcap.com.vn

Trụ Sở Chính (1): Bitexco

Tầng 15, Tháp tài chính Bitexco, 2 Hải Triều,
Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
(+84) 28 3914 3588

Trụ Sở Chính (2): Nguyễn Huệ

Tầng 3, Tòa nhà Vinatex - Tài Nguyên, 10
Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
(+84) 2 8888 2 6868

Phòng Giao Dịch Hàm Nghi

Tầng 16, Tòa nhà Doji, số 81-83-83B-85 Hàm
Nghi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
(+84) 2 8888 2 6868

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 6, tòa nhà số 109 Phố Trần Hưng Đạo,
Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.
(+84) 24 6262 6999

Phòng Giao Dịch Mỹ Đình

SAP.A09 Tòa A - Chung cư cao tầng HH2-1 (The
Matrix One), Phường Từ Liêm, Thành phố Hà
Nội (Số 1 Lê Quang Đạo)
(+84) 2 8888 2 6868

Phòng Nghiên cứu và Phân tích

Research Team

research@vietcap.com.vn
+84 28 3914 3588

Hoàng Nam, Head of Research, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Banks, Securities and Insurance

- Huỳnh Thị Hồng Ngọc, Trưởng phòng, ext 138
- Vũ Thế Quân, Trưởng phòng, ext 364
- Đinh Kiến Vương, Chuyên viên, ext 468
- Hồ Thu Nga, Chuyên viên, ext 516

Macro

Hoàng Thúy Lương, Trưởng phòng cao cấp, ext 368

- Đào Minh Quang, Chuyên viên, ext 365

Consumer

Hoàng Nam, Giám đốc, ext 124

- Bùi Xuân Vĩnh, Chuyên viên cao cấp, ext 584
- Lý Phúc Thanh Ngân, Chuyên viên cao cấp, ext 532
- Nguyễn Thảo Nguyên, Chuyên viên, ext 268

Oil & Gas and Power

Đinh Thị Thùy Dương, Phó Giám đốc, ext 140

- Đỗ Công Tuấn Anh, Chuyên viên cao cấp, ext 181
- Dương Tấn Phước, Chuyên viên cao cấp, ext 135
- Phạm Phú Lộc, Chuyên viên, ext 549

Real Estate

Lưu Bích Hồng, Trưởng phòng cao cấp, ext 120

- Phạm Nhật Anh, Chuyên viên cao cấp, ext 149
- Thân Như Đoàn Thục, Chuyên viên cao cấp, ext 174

Industrials and Infrastructure

Nguyễn Thảo Vy, Trưởng phòng cao cấp, ext 147

- Hoàng Gia Huy, Chuyên viên, ext 526
- Nguyễn Thị Ngọc Hân, Chuyên viên, ext 191

Retail Client Research

Vũ Minh Đức, Phó Giám đốc, ext 363

- Nguyễn Quốc Nhật Trung, Trưởng phòng, ext 129
- Tống Hoàng Trâm Anh, Phó Trưởng phòng, ext 366
- Lê Hải Đăng, Chuyên viên, ext 570
- Võ Phan Hồng Kiệt, Chuyên viên, ext 470

Phòng Tư Vấn Đầu Tư và Phòng Giao dịch Chứng khoán - Khách hàng tổ chức

Anthony Le

Giám đốc

Phòng Giao dịch Chứng Khoán - Khách hàng tổ chức

+84 28 3914 3588, ext 525
anthony.le@vietcap.com.vn

Châu Thiên Trúc Quỳnh

Giám đốc điều hành

Phòng Tư Vấn Đầu Tư

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn